

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/03/2022.

“ V/v tranh chấp hôn nhân gia đình –
Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hai - Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 03 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2021, về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn, và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6A/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36A/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 4/3/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị T, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 557, ấp VL, xã VK, huyện TS, tỉnh AG.

Bị đơn: Trương Văn U, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: 644/5, ấp TQ, xã PH, huyện LV, ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/3/2021; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2012, chị và anh Út có tìm hiểu với nhau trước khi kết hôn, sau đó tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa vào ngày 28/8/2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh Út không chăm lo gia đình nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, chị và anh Út đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Tuyền.

Về con chung: Chị và anh Út có 02 người con chung tên Trương Tấn H, sinh ngày 24/5/2004 và Trương Thị Q, sinh ngày 28/5/2009, chị yêu cầu được

nuôi các con, không yêu cầu anh Út cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn Trương Văn U đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng cố tình vắng mặt, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Trương Văn U, chị Tuyến yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ. Anh Út là bị đơn đang cư trú tại huyện Lai Vung và các yêu cầu khởi kiện của chị Tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn Trương Văn U đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh Út cố tình vắng mặt không có lý do và nguyên đơn cũng có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn, theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Tuyến và anh Út kết hôn vào năm 2002, đến ngày 28/8/2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên quá trình chung sống giữa chị Tuyến và anh Út phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 và đã ly thân với nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, không hạnh phúc. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Tuyến và anh Út là trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tuyến, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Về con chung và cấp dưỡng:

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Tuyền yêu cầu được nuôi các con Trương Tấn H, sinh ngày 24/5/2004 và Trương Thị Q, sinh ngày 28/5/2009 và trong các Văn bản trình bày ý kiến Trương Tấn H, Trương Thị Q có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Tuyền. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Tuyền là có cơ sở, xét nguyện vọng của các con đều có yêu cầu được sống chung với chị Tuyền nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này là phù hợp các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu này.

Về phần cấp dưỡng nuôi con, chị Tuyền không yêu cầu anh Út cấp dưỡng nuôi các con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản: Chị Tuyền không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Tuyền không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn Trương Văn U kể từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định nhưng anh Út cố tình vắng mặt và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ hay bất kỳ chứng cứ nào phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn. Điều đó thể hiện bị đơn đã tự từ bỏ quyền phản bác, từ bỏ nghĩa vụ chứng minh về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Chị Tuyền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Trương Văn U.

2. Về con chung: Chị Trần Thị T được nuôi các con Trương Tấn H, sinh ngày 24/5/2004 và Trương Thị Q, sinh ngày 28/5/2009.

Chị Trần Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trương Văn U trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai số: 0010900, ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/03/2022). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 25/03/2022 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
1/

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày 17/01/2020.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Ông Đặng Văn Hai.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 291/2019/TLST-HNGĐ, ngày 28/8/2019, “V/v tranh hôn nhân gia đình – Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng”, giữa:

Nguyên đơn: Võ Thị Minh Tâm, sinh năm 1989

Địa chỉ: 317/3, Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Bị đơn: Phan Quốc Thắng, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 127/4, ấp Thới Hòa, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

I. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

II. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Minh Tâm được ly hôn với anh Phan Quốc Thắng.

Về con chung và cấp dưỡng: Chị Võ Thị Minh Tâm được quyền tiếp tục nuôi cháu Phan Quốc Thái, sinh ngày 03/01/2014. Anh Phan Quốc Thắng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định (tại thời điểm cấp dưỡng), cho đến khi cháu Phan Quốc Thái đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng ngày 17/01/2020.

Chị Võ Thị Minh Tâm cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Phan Quốc Thắng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

III. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Về án phí và tạm ứng án phí:

Chị Võ Thị Minh Tâm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai số: 0001775, ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Phan Quốc Thắng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/01/2020). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 17/01/2020 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 17 tháng 01 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/

2/

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 11 tháng 8 năm 2017.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Phát Triển.

Ông: Tô Hoàng Vũ.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 85/2017/TLST – HNGĐ, ngày 27/3/2016 về “V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị Diệu Hiền - *Sinh năm:* 1985; *Địa chỉ:* số nhà 226/3 ấp Hòa Ninh, xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Thái Thanh Tâm - *Sinh năm:* 1987; *Địa chỉ:* số nhà 539/2 ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Diệu Hiền và anh Thái Thanh Tâm.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

- Về con chung:

+ Giao cháu Thái Thanh Toàn sinh ngày 11/11/2008 cho chị Lê Thị Diệu Hiền tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Anh Thái Thanh Tâm không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Thái Thanh Tâm có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

III- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Về tài sản và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

IV- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

- Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Diệu Hiền phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 12553, ngày 27/3/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/7/2017, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ, ngày 11 tháng 8 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/

2/

Trương Phước Tự

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Lai Vung;
- THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Phước Tự